TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 04 – 9 - 2025
"V/v Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim
Bà Nguyễn Thị Vậy.
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Sang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Tăng Phan Nhật T – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2025, về việc "*Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 226/2025/QĐST – HNGĐ ngày 19/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Sơn Thị H, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: khóm S, phường L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Chí C, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: khóm P, phường L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:*

Vào năm 2018 bà Sơn Thị H và ông Phạm Chí C tổ chức kết hôn và làm thủ tục đăng ký tại UBND xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do ông C không lo làm ăn lại có lối sống trụy lạc, sống không có trách nhiệm với gia đình vợ con nên vợ chồng thường xuyên cự cải dẫn đến không muốn sống chung nữa. Do không hợp nhau nên sau 05 năm sống chung thì bà về nhà mẹ ruột ở, ban đầu ông C tới lui thăm con nhưng tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Từ tháng 10/2024 thì ông bà không còn

sống chung nữa. Hiện tại cả hai đều có cuộc sống riêng, không có cơ hội hàn gắn tình cảm. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Chí C.

Về con chung bà yêu cầu được nuôi con cả 03 đứa là Phạm Mẫn N, sinh ngày 21/10/2016; Phạm Mẫn N1, sinh ngày 30/6/2018 và Phạm Gia B sinh ngày 30/8/2020. Yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa 2.000.000 đồng/tháng đến khi con 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Chí C đã được Tòa án thông báo hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng ông Phạm Chí C vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ thể hiện, bà Sơn Thị H và ông Phạm Chí C là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Sơn Thị H và ông Phạm Chí C là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy trong thời kỳ hôn nhân của bà Sơn Thị H và ông Phạm Chí C có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân một thời gian. Theo lời khai của bà Sơn Thị H thì ông bà sống không hạnh phúc, do tính tình không hợp, đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Phạm Chí C đến Tòa để lấy lời khai và để hòa giải hòa giải việc mâu thuẫn của ông bà, ông Phạm Chí C đã nhận được thông báo và triệu tập của Tòa nhưng đều vắng mặt không lý do còn bà Sơn Thị H thì vẫn kiên quyết ly hôn. Do đó việc hòa giải để bà Sơn Thị H và ông Phạm Chí C được đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy có có sở xác định đời sống hôn nhân giữa bà Sơn Thị H và ông Phạm Chí C đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sơn Thị H.

Về con chung: Bà Sơn Thi H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi con cả 03 đứa là Phạm Mẫn N, sinh ngày 21/10/2016; Phạm Mẫn N1, sinh ngày 30/6/2018 và Phạm Gia B sinh ngày 30/8/2020, không yêu cầu ông Phạm Chí C cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà Sơn Thị H có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Sơn Thị H

Cho bà Sơn Thị H được ly hôn với ông Phạm Chí C

- Về con chung: Giao cháu Phạm Mẫn N, sinh ngày 21/10/2016; Phạm Mẫn N1, sinh ngày 30/6/2018 và Phạm Gia B sinh ngày 30/8/2020, cho bà Sơn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Chí C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Sơn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0001347 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV10;
- THA tỉnh Vĩnh Long;
- UBND Phường Long Đức
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang